

Số: /QĐ-UBND

Tháp Mười, ngày tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương 22 tháng 11 năm 2019;*  
*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*  
*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*  
*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*  
*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;*  
*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 519/BC-TCKH ngày 28 tháng 7 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

- Tên dự án: Cống hở kênh 500 - 6 Thêm
- Chủ đầu tư: Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Tháp Mười.
- Địa điểm xây dựng: Xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.
- Ngày khởi công: 29/5/2020; ngày hoàn thành: 27/8/2020.
- Ngày bàn giao đưa vào sử dụng: 30/01/2021.

**Điều 2.** Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

*Đơn vị tính: đồng*

Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư dự án được duyệt	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Còn được thanh toán
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=3-4</i>
Tổng số	1.128.758.000	1.026.329.000	1.026.329.000	0
Ngân sách Nhà nước: Thủy lợi phí	1.128.758.000	1.026.329.000	1.026.329.000	0

## 2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	TMĐT của dự án được duyệt	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng số	1.128.758.000	1.026.329.000
1. Bồi thường, hỗ trợ, TĐC	0	0
2. Xây dựng	889.131.000	906.438.000
3. Thiết bị	0	0
4. Quản lý dự án	27.634.000	25.112.000
5. Tư vấn đầu tư	92.258.000	84.449.000
6. Chi phí khác	65.985.000	10.320.000
7. Dự phòng	53.750.000	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Tên tài sản	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
1	2	3	4	5
Tổng số			1.026.329.000	0
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			1.026.329.000	0
2. Tài sản ngắn hạn			0	0

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1 Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	1.026.329.000	
Thủy lợi phí năm 2020	1.026.329.000	

1.2 Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 26 tháng 5 năm 2021:

Tổng nợ phải thu: Không.

Tổng nợ phải trả: Không.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản:

*Đơn vị tính: đồng*

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
UBND xã Mỹ Hòa	1.026.329.000	0

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Không.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác (nếu có): Không.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Giám đốc Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Lưu VT, NC/XDCB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Ngọt**